

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ THU MÙA NĂM 2023**

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2022**

Sản xuất ngành trồng trọt luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, của các cấp ủy Đảng ủy, chính quyền các cấp, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và tin tưởng, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân. Các định hướng, chủ trương và chính sách về hỗ trợ phát triển ngành trồng trọt của tỉnh, huyện được phát huy hiệu quả như: tích tụ, tập trung đất đai, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025,... đây chính là những động lực quan trọng nhằm thúc đẩy sản xuất ngành trồng trọt trong việc nâng cao năng suất, giá trị, hiệu quả cao hướng đến sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

Tuy nhiên cũng gặp rất nhiều khó khăn: Lúa vụ xuân thu hoạch muộn gây áp lực thời vụ, giá vật tư nhất là phân bón tăng cao làm ảnh hưởng đến sản xuất và đầu tư của các hộ dân; Sâu bệnh ngày diễn biến phức tạp (*nhện gié tuy có giảm hơn vụ mùa 2021 song vẫn gây thiệt hại cục bộ tại đơn vị Kim Phú*). Đặc biệt do ảnh hưởng của bão số 4 (*từ ngày 28/9 - 03/10/2022*): Trên địa bàn đã có mưa to đến rất to, kết hợp với nước nguồn ở các nơi đổ về và xả lũ hồ Yên Mỹ đã gây úng ngập trên diện rộng, tuy không có thiệt hại về người, song cũng ảnh hưởng nhiều đến sản xuất: làm ngập 5,5ha lúa mùa.

Song được sự quan tâm của huyện ủy, UBND huyện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sản xuất vụ thu mùa 2022, đạt kết quả như sau:

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Kết quả về diện tích, năng suất, sản lượng.

Tổng diện tích gieo trồng: 342 ha. Giá trị ước đạt: 16 tỷ đồng (*giảm 1 tỷ so với cùng kỳ 2021*). Trong đó:

* *Cây lúa*: 294 ha; Năng suất BQ: 5,7 tấn/ha; Sản lượng: 1.690,5 (*giảm 219 tấn so với 2021*). 100% cơ cấu trà mùa sớm: Trong đó. Các giống chủ lực là: VNR 20: 60ha, chiếm 20,4%; TBR 97: 77,6ha, chiếm 26,4%; BC 15: 49,5ha, chiếm 16,8%; Nếp và các giống khác: 106,8ha, chiếm 36,3%.

* *Cây màu*: 34 ha. Trồng trong đất bao li và đất chuyên màu của các làng.

Trong đó: - Cây ngô: 6 ha; Năng suất bình quân: 6,0 tấn/ha; Sản lượng: 36 tấn.

- Rau màu các loại: 28 ha; Giá trị trên: 4 tỷ đồng.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, khuyến nông.

BCĐ sản xuất luôn bám sát các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước các cấp; Đặc biệt là lãnh chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của Huyện ủy, UBND,

Phòng NN&PTNT huyện Nông Cống; Nghị quyết số 28-NQ/ĐU của Ban chấp hành Đảng bộ xã V/v Thực hiện sản xuất nông nghiệp theo hướng Liên kết chuỗi giá trị đảm bảo tiêu chuẩn VIETGAP. Kế hoạch sản xuất được xây dựng dựa trên những định hướng về thị trường, những nền tảng khoa học và khả năng tiếp cận của địa phương, triển khai sớm; Chủ động trong điều hành, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, kịp thời giải quyết các khó khăn ách tắc để sản xuất đi đến thắng lợi như:

- Kỹ thuật sản xuất được tăng cường, cơ cấu, thời vụ được đảm bảo nên đã giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, sâu bệnh gây ra.

- Công tác khuyến nông được quan tâm, tình hình sinh trưởng của cây trồng, mức độ phát sinh của dịch hại được dự tính, dự báo, thông báo, hướng dẫn xử lý kịp thời hiệu quả như: tích cực chủ động trong điều hành nước, máy làm đất kịp thời vụ.

- Hợp tác xã tích cực đầu mối, cấy khảo nghiệm, cấy thử các giống mới để tìm chọn giống phù hợp nhân ra diện rộng. Đặc biệt trong năm 2022, cho thấy có 2 loại giống mới là: Hương ưu 98 và TBR 97 có khả năng thích ứng rộng, năng suất chất lượng cao, ngắn ngày, cứng cây có phù hợp để mở rộng sản xuất.

3. Tái cơ cấu trồng trọt tiếp tục được triển khai hiệu quả.

Định hướng đẩy mạnh cơ giới hóa của những năm gần đây đã thu được kết quả tốt: Toàn xã đã có 7 máy làm đất lớn và trên 20 máy nhỏ, các chủ máy được làm hợp đồng giao ruộng, vào cuộc kịp thời nên tốc độ giảm phóng đất nhanh, chất lượng đảm bảo, lúa được gieo cấy nhanh, đúng khung lịch. Trên 70% diện tích lúa được thu hoạch bằng máy, HTX và các làng điều hành ổn định được giá, quản lý được chất lượng phục vụ của các chủ máy tạo sự đồng thuận trong nhân dân;

Chú trọng phát triển sản xuất theo hướng chuỗi giá trị, các hình thức liên kết sản xuất (*của tập thể và cá nhân*) được khuyến khích, tạo điều kiện: trong vụ mùa đã xuất tươi được trên 200 tấn lúa nếp, J02.

4. Kinh tế vườn.

Trong những năm gần đây, kinh tế vườn cũng được quan tâm đầu tư phát triển: Nhiều chương trình hỗ trợ Cải tạo vườn tạp, thực hiện Đề án Nhà sạch vườn đẹp ngõ văn minh đã góp phần động viên, kích cầu, khuyến khích nhân dân thi đua cải tạo chỉnh trang khuôn viên gia đình phát triển kinh tế vườn về mọi mặt. Đến nay, cơ bản các diện tích vườn hộ đã được cải tạo, chỉnh trang đầu tư, có hệ thống tưới tiêu khoa học, các thửa vườn nhỏ được đầu tư, cải tạo để trồng cây rau màu vừa đảm bảo nhu cầu tiêu dùng vừa đảm bảo mỹ quan. Các hộ có diện tích lớn đã đầu tư phát triển các mô hình vườn rau, vườn hoa chuyên canh; vườn cây ăn quả cây ăn quả kết hợp chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao.

III. NHỮNG TỒN TẠI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Tồn tại khách quan:

- Giá cả thị trường bấp bênh (*giá vật tư, đầu vào tăng cao, giá nông sản giảm, lưu thông hàng hóa không ổn định, ...*) khó khăn rất lớn cho sản xuất;

- Thời tiết có nhiều bất thuận: Đầu vụ nắng nóng hạn hán kéo dài trên diện rộng - việc cấp nước gặp khó khăn, cuối vụ mưa bão – Khó khăn cho diện tích thu hoạch muộn;

- Các loại hình kinh tế khác (*công nghiệp, thương mại, dịch vụ, ...*) phát triển nhanh, lao động nông nghiệp ngày càng giảm, thị trường bấp bênh, sản xuất nông nghiệp còn manh mún, hiệu quả chưa cao và không ổn định.

2. Tồn tại chủ quan:

- Nguồn bổ sung phân hữu cơ ngày càng thiếu hụt. Một số diện tích sử dụng phân hóa học không cân đối gây thoái hóa đất.

- Hệ thống thủy lợi có nơi chưa phát huy được tác dụng, các hư hỏng, ách tắc chưa được xử lý kịp thời, việc nạo vét thủy lợi ở một số tuyến chưa tốt gây khó khăn rất lớn cho công tác điều hành nước tưới khi hạn, tiêu khi có mưa lớn còn chậm. Hệ thống kênh tiêu nước thải đổ chung vào kênh tưới làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả và tâm lý của người sản xuất (*đặc biệt là khu vực cuối nguồn của Yên Minh, đồng Sóc Thọ Sơn*), một số khu dân cư mới nước thải sinh hoạt đổ trực tiếp ra ruộng, mất vệ sinh môi trường, khó khăn cho sản xuất, gây bất bình trong nhân dân.

- Việc thực hiện các hợp đồng liên kết sản xuất chưa đảm bảo, chất lượng nông sản chưa đạt yêu cầu, chưa làm chủ được thị trường nên hiệu quả sản xuất chưa cao.

- Việc thực hiện kỹ thuật sản xuất còn những hạn chế: Một số hộ gieo, cấy, xạ muộn bằng giống dài ngày, nên không né tránh được sâu bệnh, mưa bão cuối vụ - gây thất thiệt 5,5 ha do mưa bão.

- Việc kiểm tra, dự tính, dự báo, hướng dẫn kỹ thuật còn thiếu sâu sát, trên 10ha lúa của thôn Kim Phú bị nhện gié gây hại.

- Vụ mùa 2022, vẫn còn 14ha không gieo cấy (*chiếm 4,5% tổng diện tích*).

3. Bài học kinh nghiệm:

Từ thực tế điều hành sản xuất chúng ta cần rút ra những bài học kinh nghiệm:

- Quyết liệt, cứng rắn trong điều hành thực hiện quy hoạch sản xuất. Ưu tiên sửa dụng các loại giống có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, để tiết kiệm nước tưới, hạn chế sâu bệnh và rủi ro cuối vụ.

- Cải thiện, hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng, đảm bảo tưới tiêu chủ động. Hệ thống kênh mương cần phải được đào vét đảm bảo, tránh làm cỏ, cào vét qua quyết cho xong tay, các tuyến mương đất nên sử dụng máy móc, các tuyến mương bê tông phải được vét bùn đáy đảm bảo dòng chảy.

- Triển khai tốt chiến dịch diệt chuột (*tốt nhất là thời điểm trước khi ra mạ 5 ngày*), và diệt chuột hiệu quả, thường xuyên trong suốt quá trình sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, dự tính, dự báo, hướng dẫn kỹ thuật sâu sát, giúp nhân dân chăm bón, phòng trừ dịch hại kịp thời, tránh thất thiệt do chủ quan.

- Đẩy mạnh thâm canh, cơ giới hóa đồng bộ; Khuyến khích, hỗ trợ tích tụ ruộng đất tạo ô thửa lớn để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường tìm chọn và ký kết hợp đồng liên kết sản xuất với bao tiêu sản phẩm.

- Tích cực mở rộng các buổi thăm quan học tập cho cán bộ cơ sở, tập huấn, chuyển giao các tiến bộ KHKT, nâng cao trình độ thâm canh cho bà con nông dân.

PHẦN 2:
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2023

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp bộ Đảng, chính quyền, sự tham gia, phối hợp hiệu quả các các ngành, cơ quan, doanh nghiệp là cơ sở, động lực để nông dân yên tâm sản xuất. Việc chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, mùa vụ trong những năm qua đã thu được kết quả tốt. Chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Liên kết sản xuất; Cơ giới hóa đồng bộ; Dồn đổi, tích tụ ruộng đất thành vùng sản xuất tập trung, đã cho thấy hiệu quả,

Mực nước tại hồ Sông Mực đang ở mức cao, cơ bản sẽ cung cấp đủ nước cho sản xuất; Cơ sở hạ tầng, KHKT hiện đại phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện là điều kiện tốt để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ thu mùa 2023.

2. Khó khăn.

- Theo dự báo đài khí tượng thủy văn Thanh Hóa nhiệt độ từ tháng 4-6/2023, tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nhiệt độ cao hơn khoảng 0,5⁰C so với TBNN, do đó thời tiết dự báo có thể nắng nóng, hạn cục bộ làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng đầu vụ Thu Mùa năm 2023.

- Sâu bệnh luôn có những diễn biến phức tạp, nhiều đối tượng có nguy cơ gây hại cao như: bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, đạo ôn cổ bông, khô vằn, rầy nâu, ... Đặc biệt, nạn chuột sẽ tiếp tục phát sinh gây hại, khó phòng trừ; Nhện gié có nguy cơ phát sinh thành dịch.

- Giá vật tư đầu vào (*đặc biệt là phân bón*) vẫn ở mức cao, trong khi giá nông sản thấp và không ổn định.

- Ruộng đồng manh mún, khó khăn cho điều hành và cơ giới hóa.

- Các mô hình liên kết sản xuất còn mới và hạn chế; Sản xuất nhỏ lẻ, thiếu hụt lao động thời vụ vẫn là khó khăn chung của sản xuất nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU:

Phát huy những lợi thế, khắc phục khó khăn. Bám sát chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Chính quyền; Tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành liên quan. Quyết tâm tổ chức sản xuất vụ Thu mùa 2023 thắng lợi với các mục tiêu cụ thể sau:

Tổng diện tích gieo trồng: 342 ha. Giá trị phân đầu đạt: 18 tỷ đồng. Trong đó:

* *Cây lúa*: 308 ha; Năng suất bình quân: 6,1 tấn/ha; Sản lượng: 1.879 tấn.

* *Cây màu*: 34 ha. Trồng trong đất bao li và đất chuyên màu của các làng.

Trong đó: - Cây ngô: 6 ha; Năng suất bình quân: 6,0 tấn/ha; Sản lượng: 36 tấn.

- Rau màu các loại: 28 ha; Giá trị trên: 3,5 tỷ đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp và chấp hành kỷ luật sản xuất. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình sản xuất trồng trọt có hiệu quả cao; Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

2. Tập trung thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây trồng.

2.1. Cơ cấu cây trồng và thời vụ.

* **Cây lúa:** Để hạn chế thiệt hại do mưa lũ, sâu đục thân bướm hai chấm lúa 5. Vụ Thu Mùa cơ cấu 100% trà mùa sớm bằng các giống có thời gian sinh trưởng dưới 120 ngày, có tính chống chịu cao. Trên chân vằn, vằn hơi sâu (*thâm canh tốt*) cơ cấu chủ lực bằng giống: BC 15, TBR 97, Bắc Thịnh, Nếp Hương, Nếp 97 (*chủ lực là: TBR97 và BC15*); Vùng quy hoạch cây vụ đông quy hoạch: KD đột biến, Bắc Thịnh; vùng sâu trũng cần né tránh thiên tai (*đồng sách của Thọ Sơn, Yên Minh*) cơ cấu bằng các loại giống có thời gian sinh trưởng: 105-115 ngày (*Khang dân, Bắc Thịnh, Nếp Hương, Nếp 97*).

- Thời gian gieo mạ:

+ Mùa sớm làm vụ đông (*TBR 97, Khang dân đột biến*): ra mạ trước ngày 25/5;

+ Mùa sớm thâm canh (*BC15, VNR 20, TBR 97, Nếp hương...*): ra mạ trước 30/5.

Riêng giống BC 15, Nhị ưu 838: ra mạ trước ngày 25/5;

+ Chân sâu trũng, đồng sách: Khang dân, TBR 97: ra mạ trước 30/5; Nếp Hương, Nếp 97: ra mạ trước ngày 25/5;

- Thời gian cấy (*Tuổi mạ: 13 – 15 ngày - dự kiến*): 08 - 15/6.

* **Cây rau màu.**

Vận động nhân dân thâm canh, khép kín diện tích bằng các loại rau màu có giá trị kinh tế cao, đồng thời trồng xen, trồng gối để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Đẩy mạnh cải tạo, phát triển kinh tế vườn; Phát huy hiệu quả các khu vực đất màu của Thọ Sơn, Yên Minh, Văn Đô. Đặc biệt quan tâm, nâng cao hiệu quả sản xuất Rau công nghệ cao, vùng sản xuất Rau an toàn Thành Liên.

- *Cây ngô:* lựa chọn các giống có năng suất, chất lượng cao, chịu hạn như: B06, CP 511, CP 512, 3Q, ... thời vụ trồng: 05-15/6, thu hoạch: 15 - 25/9.

- *Cây lạc:* các giống chủ yếu là L14, L23, TB25. Thời vụ gieo từ 05 – 20/6, thu hoạch từ 20/9 – 10/10, bố trí trên chân đất có thành phần cơ giới nhẹ, chuyên màu.

- *Khoai lang:* bố trí ở những diện tích trồng cây khác cho năng suất thấp, chủ yếu là chuẩn bị giống cho sản xuất khoai lang vụ đông.

- Rau màu: Khuyến khích trồng các loại rau có giá trị kinh tế cao như: Dưa hấu, dưa lê, mướp đắng, mướp này, đậu ...

2.2. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất.

Tiếp tục khuyến khích đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất để thay thế sức lao động và giảm chi phí sản xuất, nhất là các khâu còn có tỷ lệ thấp như: gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng cạn...;

Tiếp tục khảo nghiệm (*giống lúa Tân ưu thơm*), lựa chọn các giống cây trồng mới, nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp để khuyến cáo mở rộng cho từng đối tượng cây trồng, khuyến khích đầu tư chế biến và bảo quản nông sản, tăng cường cơ sở hạ tầng, thiết bị để lưu kho hàng hóa nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất, hạn chế tình trạng nông sản thừa, thiếu theo thời điểm.

Đa dạng nguồn cung ứng nguyên liệu, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ để sản xuất vật tư tại chỗ như phân hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh...

Vệ sinh đồng ruộng sớm, gặt đến đâu làm đất ngay đến đó, kết hợp với sử dụng chế phẩm vi sinh phân hủy gốc rạ, vôi bột để hạn chế tàn dư sâu bệnh và ngộ độc hữu cơ cho lúa sau cấy.

Quản lý tốt các dịch vụ công, nhất là: đối với cơ giới hóa phải xử lý dứt điểm tình trạng bảo kê, tranh chấp xảy ra trên địa bàn. Hội đồng quản trị HTX hợp thống nhất giá công làm đất phù hợp thị trường. Các thôn ký hợp đồng làm đất với chủ máy, quy định rõ về giá, chất lượng và vùng ưu tiên làm trước ... Vận động thợ máy tranh thủ thời gian làm cả ngày, cả đêm để kịp đất cấy.

*** Đối với đất mạ:** Cần làm đất sớm, đối với đất mạ đang cấy lúa Chiêm xuân và mạ gieo trên ruộng, phải thu hoạch lúa trước ngày 15/5, vệ sinh ruộng, cày ải, rải vôi sớm cho đất ngấu rạ, sạch sâu bệnh đảm bảo cho cây mạ phát triển khỏe.

Bón phân cân đối: phân hữu cơ, vôi bột, lân nung chảy, các loại phân DAP, NPK phân chuyên dùng cho từng loại cây trồng, từng thời kỳ sinh trưởng; kết hợp phân hữu cơ vi sinh, phân bón qua lá khi gặp điều kiện thời tiết bất thuận. Vụ mùa thời gian sinh trưởng rất nhanh, nên cần bón sớm, bón tập trung để cây lúa đẻ nhánh khỏe, tập trung, cứng cây và chống chịu sâu bệnh tốt.

2.3. Chủ động phòng trừ các đối tượng sâu bệnh.

Sâu bệnh vụ Thu Mùa thường phát sinh phức tạp, cần lưu ý một số đối tượng:

- *Sâu cuốn lá:* Dự báo lúa 4 sẽ chuyển tiếp từ vụ Xuân sang mạ Mùa và gây hại vào cuối tháng 5 đến đầu tháng 6; lúa 5 sẽ phát sinh vào thượng tuần tháng 7, mật độ cao hơn lúa 4 tập trung gây hại nặng cho lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh - ôm đòng. Lúa 6 gây hại trên lúa mùa muộn.

- *Sâu đục thân bướm 2 chấm:* Dự báo Lúa 4 phát sinh từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 sẽ gây đánh héo trên lúa mùa sớm giai đoạn phân hóa đòng. Lúa 5 là lúa thường có mật cao nhất trong năm và sẽ phát sinh từ đầu đến giữa tháng 9 gây hại nặng cho trà lúa trở muộn giai đoạn trổ - chín sữa.

- *Rầy nâu, rầy lưng trắng:* Dự báo lúa 4 sẽ gây hại nhẹ giai đoạn mạ. Dự báo rầy lúa 5 phát sinh giữa đến cuối tháng 7; rầy lúa 6 phát sinh vào cuối tháng 8, đầu tháng 9, sẽ gây cháy vào trung tuần tháng 9 nếu không giám sát chỉ đạo phòng trừ kịp thời. Đặc biệt rầy sẽ bùng phát mật độ rất cao nếu trong tháng 7 trời nắng nóng và đầu tháng 8 có mưa.

- *Nhện gié*: thường xuất hiện và gây hại nặng ở giai đoạn làm đòng – trở bông, cần tăng cường công tác điều tra, phát hiện sớm để có phương án xử lý kịp thời.

- *Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, khô vằn và đen lép hạt*: Khả năng phát sinh sớm và gây hại nặng hơn cùng kỳ nếu nắng nóng kéo dài và tập trung vào tháng 7. Bệnh hại nặng trên những ruộng bón không cân đối NPK, làm đất không kỹ...

Ngoài ra, các loại cây trồng cạn cũng sẽ có những diễn biến phức tạp cần phải được quan tâm theo dõi và triển khai các biện pháp phòng trừ kịp thời như Sâu keo mùa thu trên cây ngô, các loại sâu cắn lá trên rau, rệp trên mía,...

3. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với mở rộng thị trường.

Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện để kịp thời hỗ trợ phát triển sản xuất. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp, cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý sản xuất trồng trọt, thanh tra, kiểm tra chất lượng, giá cả vật tư, giống, ... xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục kết nối với các doanh nghiệp để đẩy mạnh liên kết sản xuất các loại lúa giống lai, lúa thuần chất lượng.

5. Chủ động phương án tưới, tiêu phòng chống thiên tai.

HTX, các thôn thực hiện sớm kế hoạch nạo vét kênh mương tu bổ bờ vùng, bờ thửa, chống ách tắc khi mưa lớn (*trước khi thu hoạch vụ chiêm xuân, thời gian xong trước 15/5*). Đồng thời thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các ách tắc, sự cố để luôn đảm bảo chủ động trong tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Đề chủ động nước cho giải phóng đất và gieo cấy vụ Thu mùa, các thôn và HTX chỉ đạo nhân dân không tháo nước khi thu hoạch lúa Chiêm xuân. Điều tiết nước hợp lý nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như: đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa đòng, trở bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm, nông - lộ - phơi; Cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất:

1.1. Ở xã: Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất trồng trọt năm 2023 theo Quyết định Số 97/QĐ- UBND, ngày 17/12/2022 của UBND Trường Sơn Về Kịện toàn Ban chỉ đạo sản xuất trồng trọt năm 2023.

1.2. Ở Thôn: Tăng cường hoạt động của Tiểu ban chỉ đạo XS do đồng chí trưởng Thôn làm trưởng tiểu ban, Trưởng Ban công tác mặt trận làm phó Tiểu ban, mời các đồng chí cấp ủy, trưởng các đoàn thể tham gia Tiểu ban chỉ đạo, phân công trách nhiệm đến từng thành viên.

2. Công tác lãnh chỉ đạo, điều hành:

TT BCD xây dựng kế hoạch sản xuất, quy hoạch vùng đòng, xây dựng các quy trình kỹ thuật, tập huấn chuyển giao các tiến bộ KHKT cho nhân dân.

Các đồng chí trong ban chỉ đạo được phân công phụ trách ở từng thôn: theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai tổ chức sản xuất từ khi xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nội dung cho đến khi thu hoạch.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất của xã, các thôn xây dựng kế hoạch sản xuất của mình đến từng vùng đồng, cơ cấu các loại cây trồng, khuyến khích mở rộng diện tích liên kết sản xuất. Kế hoạch cụ thể phải được trình trước hội nghị chi bộ, hội nghị nhân dân, các đoàn thể chính trị xã hội cùng bàn bạc, thống nhất để tổ chức thực hiện:

- Quy hoạch vùng đồng cụ thể cho từng loại cây trồng.
- Nạo vét, tu sửa hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất.
- Hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức và kiểm tra việc làm mạ và cây giống.
- Chỉ đạo máy làm đất, vệ sinh đồng ruộng, rải vôi bột kịp thời.
- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các khâu trong sản xuất.
- Báo cáo về ban chỉ đạo để xin ý kiến về những tình huống diễn ra trong quá trình tổ chức sản xuất ngoài khả năng giải quyết của làng.

Đề nghị Ban thường vụ Đảng ủy ban hành công văn để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chi bộ trong việc lãnh đạo sản xuất; Ủy ban MTTQ, các đoàn thể cụ thể hóa kế hoạch sản xuất thành chương trình hoạt động của tổ chức mình để tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện nghiêm túc đạt hiệu quả cao theo kế hoạch này.

Đề sản xuất ngành trồng trọt vụ Thu mùa năm 2023 thắng lợi. Đề nghị các cấp, các ngành, các đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra, đảm bảo sản xuất diễn ra thuận lợi và đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Phòng NNPTN-UBND Huyện (BC);
- Đảng ủy - HĐND-UBND (BC)
- Thành viên BCĐ sản xuất (Thực hiện);
- Các làng (Thực hiện);
- Lưu VP UBND, HTX DVNN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng